TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 123/2019/HS-ST Ngày 30 tháng 7 năm 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan

Ông Lê Văn Cư

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Oanh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2019/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/HSST-QĐ ngày 28-6-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/HSST-QĐ ngày 11-7-2019; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 16-7-2019; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 23-7-2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1990 tại Thanh Hà, Hải Dương; ĐKHKTT và trú tại: thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T3: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 và 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến ngày 06/4/2019, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 96/LCCT-TA ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Công T1**, sinh năm 1989 tại Thanh Hà, Hải Dương; ĐKHKTT và trú tại: Thôn B, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T3: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công L (đã chết) và bà Đoàn Thị Th1, sinh năm

1968; có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1990 và 03 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 03/HSST ngày 14/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Nộp án phí ngày 14/5/2009, ra trại ngày 17/10/2009.

Bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến ngày 06/4/2019, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 97/LCCT-TA ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Đăng T2**, sinh năm 1982 tại Hải Dương; ĐKHKTT và trú tại: thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T3: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1942 và bà Phạm Thị Th2, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014;Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến ngày 06/4/2019, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 98/LCCT-TA ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Đình M**, sinh năm 1982 tại Hải Dương; ĐKHKTT và trú tại: thôn A, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T3: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H, sinh năm 1946 và bà Vũ Thị G, sinh năm 1951; có vợ là Quan Thị Tr, sinh năm 1986 và 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 100/LCCT-TA ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Vũ Tất N**; sinh năm 1984 tại Hải Dương ; ĐKHKTT và trú tại: khu T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T3: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam ; con ông Vũ Tất V (đã chết) và bà Vũ Thị Y, sinh năm 1964; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến ngày 06/4/2019, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 100/LCCT-TA ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1989 tại Hải Dương ; ĐKHKTT và trú tại: thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T3: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và Nguyễn Thị L1, sinh năm 1961; có

vợ là Đỗ Thị L2, sinh năm 1996 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 101/LCCT-TA ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

7. **Vũ Văn T3**, sinh năm 1986 tại Hải Dương; ĐKHKTT và trú tại: khu V, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T3: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Nguyệt Q, sinh năm 1990; và 01 con, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến ngày 06/4/2019, hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 102/LCCT-TA ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T, Phạm Công T1, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T2, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 đều là công nhân của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Vina thuộc khu công nghiệp Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Khoảng 12 giờ 30’ ngày 28/3/2019 tại phòng nghỉ chờ của Công ty, M, T, V cùng rủ nhau đánh bạc bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa trên phần ứng dụng của điện thoại của Nguyễn Đình T. Khoảng 10 phút sau thì có T3, N, T2, T1 cũng đến phòng nghỉ chờ của Công ty và cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức chơi: T sử dụng điện thoại Samsung J7 Pro màu đen của T đã cài sẵn ứng dụng trò chơi xóc đĩa có tên “Xoc Dia 3D”. T bấm vào phần ứng dụng này hiện lên trò chơi, phần bên trái màn hình có chữ “chẵn” và phần bên phải màn hình có chữ “lẻ”, phía dưới có chữ “xốc”. Khi bấm vào chữ “xốc” phần giữa màn hình có hình trò, ở giữa có số 3 và phía dưới màn hình có chữ “mở”. Khi bấm vào chữ “mở” thì phần giữa màn hình hiện lên các hình màu đen mặt trước cửa quân bài tép và hình mặt sau quân bài tú lơ khơ và đèn báo màu xanh ở bên chữ “chẵn” hoặc bên chữ “lẻ”. Quá trình chơi T là người cầm cái cho những người chơi. Người chơi đặt tiền ở hai cửa, T sẽ lấy tiền của người thua trả cho người thắng theo tỷ lệ một ăn một, nếu đèn báo màu xanh ở bên chữ “chẵn” thì người đặt cửa chẵn thắng và ngược lại. Đặt thấp nhất là 10.000đ và cao nhất không quá 100.000đ cho 1 ván bài. Viêc T3 thắng thua sau khi bấm vào chữ mở.

Khoảng 13 giờ 15’ cùng ngày khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 5.670.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen của T.

Quá trình bắt giữ, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V bỏ chạy, đến ngày 15/4/2019, M, V đã đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng sử dụng số tiền đánh bạc như sau: M có 250.000đ để đánh bạc khi bị bắt còn 100.000đ; N có 210.000đ để đánh bạc khi bị bắt còn 100.000đ; T1 có 830.000đ, T2 có 360.000đ, T3 có 120.000đ, T có 1.100.000đ, V có 150.000đ để đánh bạc khi bị bắt đã ném xuống chiếu bạc nên không xác định được còn bao nhiêu.

Về vật chứng: Công an TP. Hải Dương thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen có số imei 1: 353317091297185/01, số imei2: 353318091297183/01 lắp sim 1 số 0333.875.990 và sim 2 số 0962.161.698 và số tiền 5.670.000đồng hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 18-6-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Công T1, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T2, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Công T1, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T2, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 phạm tội: Đánh bạc

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Công T1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, T3 từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Công T1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành từ 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ T3 từ ngày UBND xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải

Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T1 cho UBND xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo T1 sung quỹ nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Đình T, Phạm Công T1 mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình M, Nguyễn Đăng T2.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn V,Vũ Tất N, Vũ Văn T3.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đăng T2 từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ.

Xử phạt: Phạt tiền Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Vũ Tất N, Vũ Văn T3, mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen có số imei 1: 353317091297185/01, số imei2: 353318091297183/01 lắp kèm sim 1 số 0333.875.990 và sim 2 số 0962.161.698 nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.670.000đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng nhất trí quan điểm đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/3/2019 tại phòng nghỉ chờ của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Vina ở khu công nghiệp Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, Nguyễn Đình T

sử dụng điện thoại di động có cài đặt ứng dụng trò chơi xóc đĩa để đánh bạc được thua bằng tiền với Phạm Công T1, Vũ Văn T3, Vũ Tất N, Nguyễn Đăng T2, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.670.000đồng.

Các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Công T1, Nguyễn Đăng T2, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa trên điện thoại sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xác định VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất trật trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác. Với động cơ phạm tội là sát phạt nhau bằng tiền. Do vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không xác định được ai là người đề xuất nên xác định các bị cáo đều đồng phạm giữ vai trò là người thực hành.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T là người dùng điện thoại của mình đã tải phần ứng dụng trò chơi xóc đĩa để cùng các bị cáo khác đánh bạc, cầm cái điều khiển đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, có sử dụng 1.100.000đồng khi tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thực hành tích cực thứ nhất trong vụ án.

Các bị cáo Phạm Công T1, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T2, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 đồng phạm tham gia đánh bạc do T cầm cái đến khi bị bắt. Phạm Đình M, Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc từ đầu, khi đánh bạc M sử dụng 250.000đ để đánh bạc khi bị bắt còn 100.000đ; V có 150.000đ để đánh bạc khi bị bắt đã ném xuống chiếu bạc nên không xác định còn bao nhiêu. Còn Phạm Công T1, Nguyễn Đăng T2, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 là nhóm đến sau khoảng 10 phút tham gia cùng đánh bạc. Khi đánh bạc bị cáo Phạm Công T1 sử dụng 830.000đ để đánh bạc, T2 có 360.000đ, N có 210.000đ để đánh bạc khi bị bắt còn 100.000đ, T3 có 120.000đ.

Nên xác định Phạm Công T1 giữ vai trò thứ hai; Nguyễn Đăng T2, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V giữ vai trò thứ ba ngang nhau; Vũ Tất N, Vũ Văn T3 giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: không có. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo

Nguyễn Đình T, Phạm Công T1, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T2, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T2, Vũ Tất Nam, Vũ Văn T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Đình M, Nguyễn Đăng T2 có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo nghỉ trưa tại phòng chờ của Công T1 đã cùng rủ nhau đánh bạc, mức độ sát phạt không lớn. Bị cáo T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, là người lao động, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Bị cáo T1, tuy là người có nhân thân bị xử về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích, tham gia với vai trò đồng phạm, số tiền đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Cả hai bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Công T1 đều có nơi cư trú rõ ràng và công việc, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Đăng T2, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội, số tiền đánh bạc ít, tham gia với vai trò đồng phạm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên đối với các bị cáo Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T2, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp quy định của pháp luật. Còn bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Công T1 cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Công T1 được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, đã bị tạm giữ 9 ngày từ ngày 28/3/2019 đến ngày 06/4/2019 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự thì cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy, bị cáo đã chấp hành 27 ngày cải tạo không giam giữ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen có số imei 1: 353317091297185/01, số imei2: 353318091297183/01 lắp kèm sim 1 số 0333.875.990 và sim 2 số 0962.161.698 liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép là 5.670.000đồng cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với 02 nam thanh niên, các bị cáo khai không quen biết (không biết tên tuổi, địa chỉ) cùng tham gia đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Công T1, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T2, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Công T1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình M, Nguyễn Đăng T2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn V,Vũ Tất N, Vũ Văn T3.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Công T1, Nguyễn Đăng T2, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 phạm tội: Đánh bạc.

II. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

1. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình T 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Bị cáo đ□ợc h□ởng án treo thay đổi nơi c□trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

2. Xử phạt: bị cáo Phạm Công T1 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ T3 từ ngày UBND xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T1 cho UBND xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo T1 sung quỹ nhà nước. Thời hạn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng bằng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đăng T2 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Phạm Đình M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

6. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Tất N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

7. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn T3 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền Nguyễn Đình T, Phạm Công T1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

III.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen có số imei 1: 353317091297185/01, số imei2: 353318091297183/01 lắp kèm sim 1 số 0333.875.990 và sim 2 số 0962.161.698.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.670.000đồng.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

IV. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Công T1, Nguyễn Đăng T2, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Công T1, Nguyễn Đăng T2, Phạm Đình M, Nguyễn Văn V, Vũ Tất N, Vũ Văn T3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu